

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 79/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25-11-2021

“V/v tranh chấp ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Chung**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Tạ Văn Tính**;

Ông **Đặng Thái Hòa**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phú**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Cường** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 432/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 về Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Tường A**, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ 24, ấp Tân T, xã Tân P, huyện Tân Ch, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Tấn T**, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 19, ấp Tân T, xã Tân P, huyện Tân Ch, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 28/6/2021 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tường A trình bày:

-Về hôn nhân: Chị và anh T chung sống với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân P năm 2021. Từ khi chung sống anh T xem trọng bạn bè hơn gia đình, không chăm lo làm ăn. Anh T thường xuyên uống rượu về chửi mắng chị, chửi mắng gia đình chị, đánh chị nhiều lần. Những lần anh T đánh chị thì đều có gia đình hai bên can thiệp, chị đã bỏ qua nhiều lần nhưng anh T vẫn không sửa đổi. Do chị thấy con còn nhỏ và gia đình hai bên can thiệp nên chị không đưa ra chính quyền địa phương xử lý anh T. Gần đây nhất là ngày 19/6/2021, vợ chồng có cãi vã, có xô xát qua lại với nhau, anh T cầm kéo đe dọa tính mạng chị

nên chị mới đưa con về nhà cha mẹ ruột ở đến nay. Từ đó đến nay, anh T và cha mẹ chồng chị có đến năn nỉ và hàn gắn cho vợ chồng nhưng chị thấy anh T không sửa đổi được nên không đồng ý đoàn tụ. Cha mẹ chị cũng khuyên chị nên hàn gắn nhưng nay chị thấy không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa nên cương quyết ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 15/01/2017. Nay chị yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Tấn Tài trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị A chung sống với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân P năm 2021. Từ khi sống chung đến nay anh vẫn lo làm ăn chứ không bỏ bê như vợ anh nói. Mặc dù, quá trình chung sống vợ chồng cũng có gây gỗ, xô xát với nhau 02-03 lần, có lần vợ anh đánh anh, cũng có lần anh đánh vợ. Nguyên nhân gây gỗ, xô xát là do những lúc đó anh thất nghiệp vợ anh không hài lòng cần nhằn nên mới xảy ra việc xô xát, cãi vã. Ngày 19/6/2021, vợ chồng xảy ra cãi nhau, anh đánh vợ anh trước, vợ anh đánh lại sau đó vợ anh dọn về nhà mẹ ruột ở. Anh và cha mẹ, chú bác có đến năn nỉ nhiều lần nhưng vợ anh không đồng ý về, không muốn nói chuyện với anh. Hơn 20 ngày sau, sau khi đi làm về ngày nào anh cũng vô gặp vợ anh để hòa giải nhưng vợ anh vẫn không nói chuyện với anh. Cha mẹ vợ anh cũng mong muốn vợ chồng anh hàn gắn chứ không muốn chia rẽ. Nay anh vẫn còn tình cảm với vợ anh và không muốn gia đình ly tán nên không đồng ý ly hôn. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì:

- Về con chung: Anh đồng ý giao con cho vợ anh nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xét xử theo hướng:

- + Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A đối với anh T.

+ Về con chung: Giao con chung cho chị A nuôi dưỡng; ghi nhận chị A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị A và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị A, anh T khai nhận anh chị chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn ngày 23/4/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Tân P, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn chị A cung cấp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị A khai nhận anh chị chung sống không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn do anh T xem trọng bạn bè hơn gia đình, không chăm lo làm ăn. Anh T thường xuyên uống rượu về chửi mắng chị, chửi mắng gia đình chị, đánh chị nhiều lần. Lần gần đây nhất là ngày 19/6/2021, vợ chồng có cãi vã, có xô xát qua lại với nhau, anh T cầm kéo đe dọa tính mạng chị nên chị mới đưa con về nhà cha mẹ ruột ở đến nay. Anh T thừa nhận có đánh chị A như lời chị A trình bày, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nhưng vẫn còn tình cảm với chị A nên không đồng ý ly hôn. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị A thấy rằng: Anh chị đã mâu thuẫn với nhau một thời gian dài không hàn gắn được, anh T có đánh chị A là có bạo lực gia đình. Nay chị A không còn tình cảm với anh T và cương quyết ly hôn dù đã được hòa giải đoàn tụ. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định anh chị không xây dựng được hạnh phúc gia đình, tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị A là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 15/01/2017, đang sống với chị A. Tại phiên tòa, chị A yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; anh T đồng ý giao con chung cho chị A nuôi dưỡng là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, cần giao con chung cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận chị A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị A và anh T đều không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Tường A đối với anh Nguyễn Tấn T. Chị Nguyễn Thị Tường A được ly hôn với anh Nguyễn Tấn T.

2- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Tường A được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 15/01/2017; ghi nhận chị Nguyễn Thị Tường A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Tấn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tường A và anh Nguyễn Tấn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tường A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002169 ngày 02/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị Nguyễn Thị Tường A đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Nguyễn Thành Chung